

HOÁ TRỊ VÀ SỐ OXI HOÁ (SOH)

HÓA TRỊ

- 1- Điện hoá trị =
- 2- Cộng hoá trị =
của nguyên tử nguyên tố đó
tạo ra được với các nguyên tử
khác

SỐ OXI HÓA

- 3- Số oxi hóa (SOH) của đơn chất =
- 4- Tổng SOH của hợp chất = TỔNG (SOH nguyên tử x SỐ NGUYÊN TỬ) =
- 5- Trong hầu hết hợp chất, SOH của H =
- 6- Trong hầu hết hợp chất, của O =
(trừ các hợp chất của H với kim loại như NaH, CaH₂, thì H có số oxi hóa -1).
(trừ một số trường hợp như H₂O₂, F₂O, oxi có số oxi hóa lần lượt là : -1, +2).
- 7- SOH của ion =

Quy tắc hóa trị

- 16- Hóa trị của O là
- 17- Hóa trị của H là

Xác định điện hóa trị và CHT

- 18- K₂O: có LK
.....hóa trị của O
.....hóa trị của K

XÁC ĐỊNH SỐ OXI HÓA

- 8- Na
- 9- O₂
- 10- N₂

- 11- CuO có O: số oxi hóa là.....
Giả sử SOH của Cu là x.
=> Biểu thức: x.1 +1 = 0
=> x =
- 12- Na₂O: gs Na có SOH là x
=> Biểu thức: x. +1 =
=> x =

- 13-CH₄: H có số hóa là.....
giả sử C có số oxi hóa là x
=> x.....+..... .4 =
=> x =

LIÊN KẾT

- 14- LK giữa KL điển hình (IA, IIA) và PK điển hình (VIIA, và oxi) là LK
15. LK giữa PK với PK là PK

Xác định điện hóa trị và CHT

- 19- N₂O₅: có LK
.....hóa trị của O
.....hóa trị của N

Tips: xác định hóa trị như quy tắc hóa trị, rồi điền dấu tương ứng (nếu là LK ion) còn CHT: không có dấu.
hóa trị của nguyên tố này = chỉ số của nguyên tố kia